

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 11 - 2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Xanh

Ông Ngô Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Số nhà 220 đường P, Tổ 11, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trường T, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Khối 12, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: Hàn Quốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Th1 (Mẹ anh T); Địa chỉ: Khối 12, phường T, thành phố V, Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04/3/2020, lời khai chị Lê Thị Thanh Th trình bày: Chị Th và anh Phạm Trường T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 11/3/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Sau khi

kết hôn hai người sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng, cuộc sống chung không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không gắn kết, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh T đã đưa con về thành phố V, tỉnh Nghệ An và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010. Đến tháng 8 năm 2019 anh T tự làm thủ tục xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc và hai người cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Th yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Trường T.

Về con chung: Chị Th và anh Phạm Trường T có một con chung là Phạm Lê Thảo H, sinh ngày 06/9/2008. Năm 2010 vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân anh T đưa cháu H về Nghệ An ở cùng với bà nội là Nguyễn Thị Th1 cho đến nay. Nếu ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo H từ trước tới nay của bà Nguyễn Thị Th1 (mẹ của anh T), chị sẽ thanh toán nếu bà Th1 có yêu cầu.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Phạm Trường T: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Phạm Trường T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xử...cho anh Phạm Trường T thông qua bà Nguyễn Thị Th1 (Mẹ anh T) nhưng bà Th1 từ chối không nhận các văn bản Tòa án tổng đạt và không ký xác nhận các nội dung bà Th đã cung cấp, hiện tại anh Phạm Trường T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Đối với bà Nguyễn Thị Th1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành xác minh, bà Th1 đã cung cấp nội dung liên quan. Bà Th1 đã biết việc Tòa án tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh Th và anh Phạm Trường T con trai bà. Bà Th1 đã được giao thông báo thụ lý vụ án và Công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ anh T ở nước ngoài, nhưng bà Th1 cho rằng, bà không liên quan nên bà Th1 không ký nhận. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 27/8/2020 bà Th1 cung cấp; từ khi anh T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài bà Th1 và anh chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nên bà Th1 không biết địa chỉ của anh T để cung cấp cho Tòa án. Bà Th1 và anh T là người chăm sóc cháu Phạm Lê Thảo H từ trước tới nay cũng như trong thời gian anh T xuất cảnh sang nước ngoài. Nhưng bà Th1 không yêu cầu giải quyết về công sức quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo H.

Cháu Phạm Lê Thảo H trình bày: Cháu là con của mẹ T, bố T, từ khi bố cháu đi nước ngoài, bố gửi cháu cho bà Nguyễn Thị Th1 là bà nội chăm sóc, quản lý cháu

chu đáo. Nay, nếu bố mẹ ly hôn nhau, nguyện vọng của cháu xin được ở với bố và bà nội để ổn định việc học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ Tòa án thực hiện đúng quy định. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù biên bản xác minh ngày 27/8/2020 bà Th1 không ký xác nhận, nhưng theo bà Nguyễn Thị Th1 thì anh Phạm Trường T hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường điện về cho bà Th1 và con, nên anh T đã biết được việc chị Th yêu cầu ly hôn anh T và không có ý kiến gì. Việc anh T vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, không khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho họ ly hôn nhau, giao các con chưa thành niên cho chị Th nuôi dưỡng, vì hiện anh T đang ở nước ngoài và chưa có ý kiến gì; tài sản chung chưa giải quyết. Về công quản lý, chăm sóc cháu Thảo H, bà Th1 không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Trường T hiện đang cư trú ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Nguyễn Thị Th1 mẹ của anh T xác định thì: Anh Phạm Trường T hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường liên lạc với bà Th nên anh T đã biết được việc chị Th xin ly hôn anh và cũng không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Phạm Trường T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Đối với bà Nguyễn Thị Th1, trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến của mình về các nội dung liên quan, bà Th1 không ký xác nhận và Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt các văn bản tổng tụng nhiều lần hợp lệ, nhưng bà Th1 vắng mặt. Chị Lê Thị Thanh Th1 đã có trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, nhưng do điều kiện công tác, nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng chị Lê Thị Thanh Th vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Phạm Trường T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Xét thấy, chị Lê Thị Thanh Th và anh Phạm Trường T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định.

Sau khi kết hôn hai người sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng, cuộc sống chung không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không gắn kết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh T đưa con về thành phố V, tỉnh Nghệ An và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010. Đến tháng 8 năm 2019 anh T tự làm thủ tục xuất cảnh sang Hàn Quốc và hai người cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị Th xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn để giải phóng cho chị Th.

Về con chung: Chị Lê Thị Thanh Th và anh Phạm Trường T có một con chung Phạm Lê Thảo H sinh ngày 06/9/2008, hiện cháu Thảo H đang do bà Nguyễn Thị Th1 (Mẹ anh T và là bà nội cháu) quản lý, chăm sóc từ khi anh T xuất cảnh đến nay. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, việc nuôi con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Anh T đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung và hiện anh T cũng chưa có ý kiến gì, do đó cần giao cháu cho chị Th nuôi dưỡng, anh T có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có điều kiện. Còn việc bà Th1 và cháu Thảo H có nguyện vọng để cháu ở với bố và bà Th1 (Bà nội), thì chị Th và bà Th1 có thể thỏa thuận với nhau để đảm bảo ổn định về mọi mặt cho cháu, đặc biệt về mặt tâm lý của trẻ.

Về cấp dưỡng: Hiện chị Th chưa yêu cầu và anh T cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Lê Thị Thanh Th chưa yêu cầu giải quyết và anh Phạm Trường T cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Bà Nguyễn Thị Th là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Phạm Lê Thảo H trong thời gian từ khi anh T đi nước ngoài đến nay. Tuy nhiên bà Thanh không yêu cầu vợ chồng anh T, chị Th phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc cháu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Thanh Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh Th và anh Phạm Trường T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Lê Thảo H, sinh ngày 06/9/2008 cho chị Lê Thị Thanh Th nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh Th chưa yêu cầu và anh Phạm Trường T chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003318 ngày 05/5/2020.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Lê Thị Thanh Th và bà Nguyễn Thị Th1 vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5.2. Anh Phạm Trường T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND T, tp K, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần